TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ** Số: 36/2025/QĐCNTTLH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81,82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Phan Văn S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Nguyễn Thị Thùy D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 11 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1995; CCCD: 045195003817; địa chỉ: thôn T, xã H, tỉnh Quảng Trị.

+ Anh Phan Văn S, sinh năm 1992; CCCD: 045092005511; địa chỉ: thôn T, xã H, tỉnh Quảng Trị.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 11 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Phan Văn S thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Phan Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Nguyễn Hoài P, sinh ngày 28/4/2018 và cháu Phan Nguyễn Bảo N, sinh ngày 30/12/2019. Chị Nguyễn Thị Thùy D phải cấp dưỡng nuôi cháu Phan Nguyễn Bảo N mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ tháng 12/2025 cho đến khi cháu Phan Nguyễn Bảo N thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 6;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Hải Lăng;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ HGĐT;
- Lưu Tổ HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hoan